| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG HOÀ**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 50/2018/QĐST-HNGĐ | *Đông Hoà, ngày 17 tháng 5 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc N – Sinh năm: 1988;
Nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Chị Vi Thị M – Sinh năm: 1992;
Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Anh Phạm Ngọc N và chị Vi Thị M.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất giao một con chung tên Phạm Ngọc T - sinh ngày 23/9/2012 cho chị Vi Thị M tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phạm Ngọc N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Ngọc T số tiền 1.000.000đ/tháng *(Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2018 cho đến khi xảy ra một

trong những căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật HNGĐ năm 2014.

Anh Phạm Ngọc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Ngọc N tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nên được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008705 ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hoà;
- Chi cục THADS huyện Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Thu**